

## TO DO VÀ TO GO

To do và to go – giống như to be và to have - là các động từ bất qui tắc được dùng phổ biến. Cách tối nhất để tự bạn làm quen với to do và to go là xem các thì của chúng.

### Vấn đề 1 - Hôm nay - Thì hiện tại (Today - Present tense)

Nhớ lại ở Lesson 17 chúng ta sử dụng thì present tense biểu thị điều gì đó hiện đang xảy ra bây giờ. Chúng ta cũng dùng nó để thể hiện một điều gì đó là một hành động theo thói quen, hoặc một điều xảy ra vào mọi lúc.

Thì present tense của to do có hai dạng do và does. Thì present tense của to go cũng có hai dạng: go và goes.

#### (TO DO) PRESENT TENSE (TO GO) PRESENT TENSE

I do we do I go we go

you do you do you go you go

he, she, it does they do he, she, it goes they go

He goes to the bank early. I do all my servings by hand.

Dạng tiếp diễn đôi lúc các động từ to do và to go có thể được dùng để diễn tả hành động đang tiếp diễn. Những động từ diễn tả hành động đang tiếp diễn thường nằm ở thì hiện tại tiếp diễn (present Progressive tense). Thì hiện tại tiếp diễn luôn được thành lập bằng cách dùng trợ động từ am, is hoặc are.

#### (TO DO) PRESENT PROGRESSIVE TENSE

I am doing we are doing

you are doing you care doing

he, she, it /s doing they are doing

#### (TO GO) PRESENT PROGRESSIVE TENSE

I do going we are going

ho, she, it /s going they are going

I am doing the best job I can

They are going to the convention in Seattle.

TEST 1. Sau mỗi một từ được cho dưới đây, viết dạng đúng của thì hiện tại tiếp diễn của động từ trong dấu ngoặc đơn.

1. employee (to do) is doing 4. this project (to go)

2. I (to do) 5. neighbors (to go)

3. assistants (to do) 6. friends (to go)

### Vấn đề 2 - Hôm qua - Thì quá khứ (Yesterday - Past tense)

Có lẽ bạn nhớ rằng thì quá khứ của một động từ diễn tả một điều gì đó đã xảy ra trong quá khứ. Dưới đây là cách thành lập thì past tense của các động từ to do và to go. Lưu ý rằng các động từ to do và to go chỉ có một dạng ở thì past tense.

#### (TO DO) PAST TENSE (TO GO) PAST TENSE

I did we did I went we went

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

you did you did you went you went

he, she, it did they did he, she, it went they went

Example: Her group did an excellent job. Ann went for a consultation. Hành động tiếp diễn trong quá khứ bằng cách sử dụng các trợ động từ ở thì quá khứ là was và were, bạn có thể thành lập dạng của thì quá khứ tiếp diễn. Các dạng của thì quá khứ tiếp diễn (past Progressive tense) diễn tả hành động đã xảy ra liên tục trong quá khứ. Dưới đây là cách mà các động từ to do và to go được dùng ở thì quá khứ tiếp diễn.

(TO DO) PAST PROGRESSIVE TENSE

I was doing we were doing

you were doing you were doing

he, she, it was doing they were doing

(TO GO) PAST PROGRESSIVE TENSE I was going we were going

you were going you were going

he, she, it was going they were going.

Example: Barbara was doing her exercises at 9 o'clock last night.

Four of them were going to the training session.

TEST 2. Sau mỗi một từ được cho dưới đây, hãy viết dạng đúng của thì quá khứ tiếp diễn của động từ trong các dấu ngoặc đơn.

1. our Client (to do) was doing 6. both of them (to go)

2. the students (to do) 7. one of them (to go)

3. workers (to do) 8. Mark (to go)

4. Bill and I (to do) 9. the team (to go)

5. they (to do) 10. your son (to go)

**Vấn đề 3 - Ngày mai - Thì tương lai**

Để diễn tả một điều gì đó sẽ xảy ra trong tương lai, chúng ta dùng future tense.

Trợ động từ will được dùng với thì future tense. Dưới đây là cách thành lập thì tương lai của các động từ to do và to go. Lưu ý rằng thì tương lai của các động từ to do và to go chỉ có một dạng.

(TO DO) FUTURE TENSE I will do we will do

you will do you will do

he, she, it will do they will do

(TO GO) FUTURE TENSE I will go we will go

you will go you will go

he, she, it will go they will go

Example: Our nontechnical employees will do the preliminary checking. The proposal will go to all our managers for review

Hành động tiếp diễn trong tương lai: Thì tương lai tiếp diễn được dùng để diễn tả hành động sẽ tiếp diễn trong tương lai. Dưới đây là cách thành lập thì tương lai tiếp diễn của các động từ to do và to go.

(TO DO) FUTURE PROGRESSIVE TENSE

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

I will be doing we will be doing  
you will be doing you will be doing  
he, she, it will be doing they will be doing  
(TO GO) FUTURE PROGRESSIVE TENSE

I will be going we will be going  
you will be going you will be going  
he, she, it will be going they will be going

Example: Martha's staff will be doing the original analysis this November.

The dispatchers will be going to their stations early for the next few weeks.

TEST 3. Sau mỗi từ dưới đây, viết dạng đúng của thì tương lai tiếp diễn của động từ trong dấu ngoặc đơn.

1. the doctor (to do) will be doing
2. the committee (to do)
3. you and she (to do)
4. he and Janet (to do)
5. our company (to do)
6. Alice (to go)
7. managers (to go)
8. they (to go)
9. our family (to go)
10. our officer (to go)

Bài Tập

Đề 1. Hãy gạch dưới dạng đầy đủ của động từ to do trong mỗi một câu sau đây. Sau đó viết dạng đầy đủ của động từ to do đó vào khoảng trống bên phải.

1. what is he doing in the lab? 1.
2. The clerks are doing work on the computers. 2.
3. I was doing all the work by hand. 3.
4. what were you doing when we interrupted you? 4.
5. Dad will be doing the laundry when he returns. 5.
6. They did the screening after hours. 6.
7. The assistants do most of the library research. 7.
8. Cyril does the reconciling of the bank statements. 8.
9. I will do the work if you want me to. 9.
10. They did most of the mowing with tile electric mover. 10.

Đề 2. Chọn và gạch dưới dạng đúng của động từ to do trong các dấu ngoặc đơn, rồi viết nó vào khoảng trống ở bên phải.

1. The assistant manager (am doing, is doing) the preliminary screening of applicants. 1.
2. The research team (was doing, were doing) the experiments in the lab. 2.
3. They (do, does) that kind of training in the Learning Center. 3.
4. Several of them (did, had done) their graduate work at Notre Dame. 4.
5. You representatives (will do, will have done) a lot for the image of the company. 5.
6. The editing department (will be doing, will be doing) all the corrections for us. 6.

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

7. The new recruits (is doing, are doing) a wonderful job. 7.  
8. Rita (do, does) most of her calling in the mornings when people are likely to be in. 8.

9. He (did, had did) the work quickly and correctly. 9.

10. what you (was doing, were doing) was right. 10.

Đề 3. Thay thế dấu chấm hỏi trong mỗi câu với dạng đúng ở thì hiện tại của động từ to do. Viết câu trả lời của bạn vào khoảng trống bên phải.

1. Marcella (?) work very hard. 1.

2. You allays (?) the best job for LID. 2.

Bây giờ thay thế dấu chấm hỏi bằng dạng đúng ở thì quá khứ của động từ to do.

3. We (?) the printing on colored paper. 3.

4. The professor (?) a thorough job of teaching a complex subject. 4.

Bây giờ thay thế dấu chấm hỏi bằng dạng đúng của thì tương lai của động từ to do.

5. That room (?) nicely for our meeting. 5.

6. We (?) the next survey sometime this spring. 6.

Đề 4. Gạch dưới dạng đầy đủ của động từ to go trong mỗi một câu sau đây. Sau đó viết dạng đầy đủ của động từ to go vào khoảng trống bên phải.

1. The first-year residents are going through some tough times right now. 1.

2. Jack is going on an expedition to Antarctica this December. 2.

3. She was going to the library that evening. 3.

4. Many of LID were going to see the new film at the Prince Theater. 4.

5. Will you be going to town this afternoon? 5.

6. I am going to hear Dr. Sega's talk on stress management. 6.

7. Please go to the research lab to pick up the samples. 7.

8. She goes to the office every other day now. 8.

9. I will go there after the meeting. 9.

10. Nancy did go to see the doctor about her arm. 10.

Đề 5. Gạch dưới dạng đúng của động từ to go từ mỗi cặp động từ được cho trong dấu ngoặc đơn, rồi viết nó vào khoảng trống bên phải.

1. Rita (am going, is going) to Antioch College in Yellow Springs. 1.

2. Raymond (was going, were going) to post the notices on the telephone poles. 2.

3. They (go, goes) every Saturday to see her family. 3.

4. The coordinator (gone, went) to supervise the student teachers. 4.

5. We (will go, will had go) to the plant tomorrow morning. 5.

6. They (will being going, will be going) on the next plane. 6.

7. Paul (is going, are going) to visit our office in the South. 7.

8. If she (go, goes), will you go also? 8.

9. Many of us (went, had go) to the open house. 9.

10 All of us (was going, were going) on the retreat in South Haven.

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Đề 6. Thay thế dấu chấm hỏi trong mỗi một câu với dạng đúng của thì hiện tại của động từ to go. Viết câu trả lời vào khoảng trống bên phải.

1. Every Friday we (?) to the supermarket to stock up for the weekend. 1.
2. That letter (?) on Mr. Adverts desk. 2.
3. We (?) to the post office every morning to pick up the mail. 3.

Bây giờ hãy thay thế dấu chấm hỏi bằng dạng đúng của thì quá khứ của động từ to go.

4. Walter (?) to Springfield to visit his cousin. 4.
5. Many of us (?) to the program out of curiosity. 5.
6. We (?) over the totals a second time to search for the error. 6.

Bây giờ hãy thay thế dấu hỏi với dạng đúng của thì tương lai của động từ to go.

7. We (?) if you think it would be best for us to do so. 7.
8. Betty (?) to Adams Manufacturing for an interview. 8.
9. Surely you (?) to Hong Kong to attend the conference, won't you? 9.
- They (?) to the sales conference in October. 10.